

KẾ HOẠCH TUẦN 15 - HỌC KỲ I - NH 2022.23

Từ ngày: 12/12/2022 → 17/12/2022

Chủ đề tháng 12: "Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc."

I- CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG - PHÁP CHẾ - TỔ CHỨC: *Thực hiện nghiêm các VB hướng dẫn phòng chống Covid-19.*

- Thứ Hai(7g15-12/12): Tiết 1, 2: Chào cờ và thực hiện buổi truyền thông chuyên đề: "Sức khoẻ sinh sản vị thành niên & phòng chống ma túy - HIV". (ThS.Lê Thị Hoàng Liễu+TLTN+ Y tế+GVCN + BGH)
 - 9g00: Họp Liên tịch.
- Nhóm công tác tiếp tục thực hiện các báo cáo bổ sung nộp Sở. (BGH-CTCĐ-KT-Văn thư)
- Thực hiện kê khai tài sản cá nhân theo quy định Huyện ủy và Sở giáo dục. (GV+ĐV đã được thông báo)
- **Thực hiện đảm bảo An toàn trường học, An toàn PCCC.** (PHT2 chỉ đạo)

II- TRẬT TỰ - NỀ NẾP - VỆ SINH:

- Nhắc nhở học sinh: Trong giờ ra chơi học sinh ở lớp, hành lang hoặc xuống sân theo khu vực PHT2 phân chia, không đem đồ ăn nước uống vào trường, tuyệt đối không được ăn uống trong phg học, không ồn ào trong giờ nghỉ trưa. HS không được chơi đá cầu, cầu lông, chạy nhảy ở các hành lang trên lầu. HS không được leo trèo lan can lầu cao, hàng rào, cây cao; không phá bẻ điện. Giáo dục HS Giữ gìn vệ sinh chung. Chấp hành Luật an toàn giao thông. (GV+Gthị) - GVCN nhắc HS lớp dọn dẹp VS lớp sạch sẽ, gọn gàng, khóa cửa phòng khi ra về.
- Buổi trưa không để HS tự bày biện ăn uống tại phòng học và hành lang lớp học. Hướng dẫn HS nơi ăn trưa. (PHT2+GThị)
- Lao động sân trường theo Kế hoạch Phó HT. Lao động bổ sung: **B15(thứ 3), A5(thứ 5).** (GVCN+GThị+PV)

III- CHI BỘ - ĐOÀN THỂ:

- Tiếp đảng viên, GV, NV và phụ huynh lúc 8g40 và 14g40 hằng ngày. (BTCB+HT+Cô Diệp)
- Thực hiện hồ sơ phát triển Đảng. (Thầy Phú Đức, cô Trâm(Địa), thầy Chí, thầy Thi). (Chi ủy)
- Thực hiện hồ sơ chuyển Đảng chính thức cho 2 đảng viên (Vũ + Hoa). (Bí thư+Nhung+2 đv)
- Hoàn tất hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng Chi bộ và Đảng viên năm 2022. (Đảng viên+đ/c Cao+Chi ủy)
- Triển khai xét đánh giá quý 4/2022 cấp tổ từ ngày 13/12 đến ngày 16/12. (CTCĐTTCM+GV)
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch hoạt động học tập ngoại khoá - trải nghiệm tại Tp Đà Lạt cho hs khối 12. (HT+TLTN+BTC)
- Triển khai kế hoạch tổ chức hội trại Xuân năm 2023 đến với các Chi đoàn lớp. (TLTN+HT)
- Ban hành hướng dẫn bình chọn và xét tuyên dương "Học sinh 3 tốt" cấp trường năm 2022 cho các Chi đoàn lớp. (TLTN)
- Thực hiện và nộp các biểu mẫu theo kế hoạch số 03/KH-C4 của Cụm chuyên môn 4 về tổ chức hội trại truyền thống 9/1 lần thứ XV năm 2023. (trại dự kiến 7/1/2023) (TLTN)
- Phát động cuộc vận động kinh phí ủng hộ Quỹ "Vì biển đảo" và "Hỗ trợ giáo dục vùng sâu, vùng xa" theo kế hoạch số 04/KH-C4 của Cụm chuyên môn 4. (TLTN - Chi đoàn lớp)
- Chuẩn bị các nội dung tham gia hội trại truyền thống 9/1 năm 2023 của Cụm CM4 tại THPT Phong Phú. (TLTN+BCHĐT)

IV- CHUYÊN MÔN:

1) Công tác dạy và học: Thực hiện KH dạy học HK1 năm học 2022-23 theo TKB số 04 (áp dụng 5/12/2022).

- **Kiểm tra cuối kỳ HK1 (Thi HK1)** các môn: Nghề PT K11+ Thể dục + Quốc phòng từ 12/12 đến 16/12.
- Thứ Bảy (7g15-17/12): **Thi HK1** Môn Công nghệ + Tin học.
- BGH tiếp tục hoàn tất phê duyệt Kế Hoạch Chuyên Môn các Tổ + Sổ họp Tổ CM.
- **Các TTCM nộp về HT: Đề và Ma trận đề cho đợt THI HK1.** (nộp trong tuần; trước ngày thi 7 ngày; nên nộp sớm)
- Rà soát phân công trực các phòng chức năng: Giám thị, Thiết bị, Thí nghiệm..... Hồ sơ làm việc các phòng. (BGH)
- Phân công công việc với giáo viên chưa đủ tiết dạy nghĩa vụ. (BGH)

2) Thanh kiểm tra:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Nội bộ. (theo phân công)
- Kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi, Phụ đạo học sinh yếu: DS HSG, HSY; TKB, Phòng dạy... (PHT1)

V- CÔNG TÁC KHÁC:

- Duyệt hồ sơ lương tháng 12/2022. (HT+Kế toán)
- Tiến hành mua trang thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp. Thanh lý các vật dụng thiết bị không còn sử dụng được. (BGH chỉ đạo)
- Rà soát, sửa chữa Micro, Amply, Tivi ...

VI- CÔNG TÁC CHƯA THỰC HIỆN TRONG TUẦN TRƯỚC:

*** CÁC CÔNG TÁC, PHONG TRÀO TRONG THỜI GIAN TỚI:** (có thể nhấn trên zalo)

- Triển khai Thi HK1 từ 17/12 đến 29/12/2022.

Nơi nhận:

- BGH, TTr;
- GV + Tổ VP;
- Bản tin GV; Website
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

SƠ KẾT THI ĐUA TUẦN
Tuần thi đua 13 - HK1: Từ ngày 2/12 đến ngày 8/12/2022

Lớp	GVCN	Số điểm ban đầu	Sĩ số	Số đầu bài	Số điểm danh	vắng hợp	Vi phạm	Điểm cộng	Tổng điểm	Xếp hạng	Nhóm	XH toàn trường	XH giai đoạn đến hết tuần...
10C1	T. HÙNG (H)	4600	46	0	0	0	0	0	100.0	3		5	
10C2	C. BÍCH (AV)	4600	46	0	0	0	0	20	100.4	1		2	
10C3	C. VÂN (L)	4500	45	0	0	0	30	0	99.3	10		25	
10C4	C. CHÂU (AV)	4600	46	15	0	0	150	0	96.4	15		43	
10C5	C. H. HOA (H)	4600	46	25	0	0	60	0	98.2	14		41	
10C6	C. PHƯƠNG (AV)	4600	46	0	0	0	0	0	100.0	3		5	
10C7	C. NGỌC (T)	4600	46	15	0	0	50	0	98.6	12		36	
10C8	C. DUNG (H)	4300	43	0	0	0	165	0	96.2	16		44	
10C9	C. DUNG (S)	4600	46	0	0	0	75	0	98.4	13		40	
10C10	C. HOÀI (S)	4300	43	0	15	0	0	0	99.7	8		19	
10C11	C. LOAN (AV)	4300	43	0	0	0	15	0	99.7	8		19	
10C12	C. TRÂM (L)	4300	43	0	0	0	15	20	100.1	2		4	
10C13	C. TRÀ (V)	4100	41	15	0	0	40	0	98.7	11		35	
10C14	C. NGÂN (V)	4100	41	0	0	0	0	0	100.0	3		5	
10C15	C. TRÂM (Đ)	4100	41	0	0	0	0	0	100.0	3		5	
10C16	T. THÀNH (GD CD)	4000	40	5	0	0	0	0	99.9	7		17	
11B4	C. TUYẾT (H)	4400	44	10	0	0	10	20	100.0	2		5	
11B5	C. M. HIỀN (AV)	4400	44	5	30	0	15	0	98.9	8		32	
11B6	C. ĐIỂM (L)	4300	43	0	15	0	50	0	98.5	9		37	
11B7	C. T. HIỀN (V)	4300	43	0	15	0	0	0	99.7	4		19	
11B8	C. TÂN (GD CD)	4500	45	0	0	0	0	0	100.0	2		5	
11B9	T. HUY (H)	4300	43	0	0	0	10	20	100.2	1	II	3	
11B10	T. GIANG (L)	4400	44	0	0	0	20	0	99.5	6		23	
11B11	C. THUỶ (V)	4400	44	0	60	0	30	0	98.0	11		42	
11B12	C. YẾN (V)	4500	45	0	30	0	45	40	99.2	7		27	
11B13	T. PHÚ (T)	4500	45	0	0	0	70	0	98.4	10		38	
11B14	C. TÂM (S)	4300	43	0	0	0	15	0	99.7	4		19	
11B15	T. TRƯỜNG (T)	4400	44	0	75	0	100	0	96.0	12		46	
12A4	T. HỮU (T)	3800	38	0	30	0	10	0	98.9	7		31	
12A5	T. SƠN (H)	3800	38	30	75	0	45	0	96.1	11		45	
12A6	C. T. VÂN (AV)	4000	40	0	0	0	0	0	100.0	2		5	
12A7	T. VŨ (L)	4000	40	0	0	0	40	60	100.5	1		1	
12A8	T. NAM (T)	3600	36	0	15	0	30	0	98.8	8		33	
12A9	C. LÀI (AV)	3800	38	0	15	0	45	0	98.4	10		39	
12A10	T. ĐỨC (AV)	3800	38	0	0	0	0	0	100.0	2		5	
12A11	C. THANH (V)	4300	43	15	0	0	30	0	99.0	6		30	
12A12	C. DUNG (Đ)	4500	45	0	30	0	10	0	99.1	5		28	
12A13	C. NHUNG (V)	4500	45	0	30	0	50	20	98.7	9		34	
12A14	C. L. ANH (V)	4400	44	5	30	0	35	40	99.3	4		26	
11B1	C. HUYỀN (T)	4200	42	0	0	0	0	0	100.0	1		5	
11B2	C. HOÀNG (L)	3900	39	0	0	0	0	0	100.0	1		5	
11B3	C. HOA (V)	3900	39	0	0	0	0	0	100.0	1		5	
12A1	T. CAO (L)	4500	45	0	0	0	0	0	100.0	1	IV	5	
12A2	C. THỦY (T)	4400	44	0	0	0	10	0	99.8	5		18	
12A3	C. TRINH (H)	4300	43	0	30	0	10	0	99.1	7		29	
12A15	C. MỸ (T)	4000	40	0	30	0	10	20	99.5	6		24	

HIỆU TRƯỞNG

Người Tổng Kết

Hồ Xuân Phúc

Nguyễn Hoàng Anh